

COOPERATION OPERATING CATALOGUE · 2026

MÔ HÌNH KINH DOANH & KIẾN TRÚC HỢP TÁC

Cách DONGSON AGRIMEX thiết kế, kiểm chứng, vận hành
và nhân rộng chương trình nông nghiệp cùng đối tác.

DONGSON AGRIMEX · PROFESSIONAL EDITION

01 · PHẠM VI

Tài liệu này khác website như thế nào?

Website trình bày câu chuyện và định hướng thương hiệu. Catalogue này là hồ sơ mô hình hợp tác: DONGSON tạo giá trị ở đâu, các bên tham gia thế nào, đầu việc được nghiệm thu ra sao và điều kiện nào phải có trước khi nhân rộng.

NGƯỜI MUA	VÙNG TRỒNG	ĐỐI TÁC NĂNG LỰC
Thiết kế nguồn cung Từ buyer brief đến lô thử, managed supply và cơ chế phản hồi.	Quyền lợi rõ ràng Từ khảo sát năng lực đến nghiệm thu, thanh toán và review sau vụ.	Tham gia đúng điểm Kỹ thuật, vật tư, đóng gói, logistics, vốn và dữ liệu gắn với đầu ra đo được.

Nguyên tắc sử dụng

- Không phải chào giá hoặc cam kết bao tiêu mặc định.
- Mỗi chương trình có phụ lục kỹ thuật và thương mại riêng.
- Giá, sản lượng, lịch và trách nhiệm chỉ có hiệu lực khi được xác nhận bằng văn bản.

02 · BẢN ĐỒ MÔ HÌNH

DONGSON là đơn vị kiến trúc và vận hành Program Cell

Program Cell là đơn vị chương trình đủ nhỏ để kiểm chứng, đủ rõ để giao việc và đủ chuẩn để nhân rộng. Mô hình không phụ thuộc vào việc sở hữu toàn bộ đất hoặc nhà máy.

DEMAND OFFICE Dịch nhu cầu Buyer brief, forecast, quy cách, lịch và giới hạn thương mại.	PROGRAM OFFICE Thiết kế hệ thống Phạm vi, RACI, ngân sách, KPI và cổng quyết định.	FIELD NETWORK Thực thi ngoài đồng Pilot, vùng nguồn, đào tạo, nhật ký và cảnh báo.
QUALITY & LOT Bảo vệ lô hàng Mã lô, kiểm tra, phân loại, hồ sơ và release.	COMMERCIAL DESK Khóa giao dịch Hợp đồng, chứng từ, dòng tiền, đối soát và after-sales.	KNOWLEDGE SYSTEM Giữ lại bài học Định mức, SOP, thư viện sai lệch và tài sản đào tạo.

03 · CƠ CHẾ TẠO GIÁ TRỊ

Giá trị được tạo trước, trong và sau mùa vụ

Lợi thế là biến nguồn lực phân tán thành hệ thống có chuẩn, dữ liệu và người chịu trách nhiệm.

Thời điểm	Vấn đề	Can thiệp của DONGSON	Giá trị đo được
Trước vụ	Mở diện tích theo tin đồn	Buyer brief, feasibility, kịch bản	Giảm quyết định thiếu căn cứ
Trong vụ	Thao tác lệch, phản ứng chậm	SOP, nhật ký, checkpoint	Tăng tính lặp lại
Thu hoạch	Tỷ lệ loại, hao hụt cao	Mẫu chuẩn, lịch thu, time-temperature	Tăng tỷ lệ thương phẩm
Giao hàng	Hồ sơ rời rạc	Lot passport, kiểm tra chéo	Giảm sai lệch
Sau vụ	Bài học thất thoát	Season review, cập nhật định mức	Giảm chi phí học lại

“DONGSON không bán sự chắc chắn giả tạo. DONGSON xây năng lực làm rõ, kiểm chứng và kiểm soát điều bất định.”

04 · KIẾN TRÚC DOANH THU

Chỉ thu khi vai trò và kết quả bàn giao đã rõ

Catalogue không ấn định mức giá. Mỗi nguồn thu chỉ áp dụng khi phạm vi dịch vụ, chi phí, rủi ro và phương pháp nghiệm thu được khóa trong hồ sơ chương trình.

Nhóm	Cơ sở hình thành	Kết quả bàn giao	Điều kiện
Thương mại	Biên mua-bán/commission	Lô hàng theo hợp đồng	Nguồn và đầu ra xác nhận
Phát triển chương trình	Phí thiết kế/khởi tạo	Charter, SOP, biểu mẫu	Đề bài cần thiết kế riêng
Quản lý vùng nguồn	Phí theo diện tích/hộ/giai đoạn	Theo dõi, đào tạo, báo cáo	Phạm vi đo được
Kiểm soát chất lượng	Phí theo lô/đợt	Biên bản, mẫu, hồ sơ	Tiêu chí thống nhất
Giải pháp kỹ thuật	Biên sản phẩm/phí dịch vụ	Gói đầu vào và hỗ trợ	Minh bạch cấu phần
Dữ liệu & truy xuất	Phí triển khai/vận hành	Mã lô, dashboard, passport	Quyền dữ liệu rõ
Đồng phát triển	Royalty/chia sẻ giá trị	Sản phẩm hoặc nhãn chung	Chất lượng lặp lại

Kỷ luật tài chính

- Không thu trùng cùng một đầu việc.
- Tách chi phí pass-through khỏi phí năng lực.
- Không dùng lợi nhuận kỳ vọng để che rủi ro sản lượng.
- Ưu tiên chia sẻ giá trị tăng thêm thay vì ép giá vùng trống.

05 · VÒNG ĐỜI CHƯƠNG TRÌNH

Tám bước từ yêu cầu đến nguồn cung lặp lại

Mỗi bước tạo hồ sơ và quyết định. Chương trình chỉ chuyển bước khi tiêu chí tối thiểu được xác nhận.

Bước	Mục tiêu	Đầu việc	Hồ sơ
01 Intake	Hiểu đề bài	Brief, quy cách, lịch, điều kiện	Opportunity brief
02 Fit	Đánh giá phù hợp	Map vùng, mùa, pháp lý, logistics	Feasibility note
03 Design	Thiết kế	Vai trò, SOP, ngân sách, KPI	Program charter
04 Pilot	Kiểm chứng	Thử nhỏ, đối chứng, ghi lệch	Pilot protocol
05 Validate	Xác nhận	Kỹ thuật, kinh tế, chất lượng	Validation report
06 Contract	Khóa trách nhiệm	Hợp đồng, giá, thanh toán, rủi ro	Contract pack
07 Execute	Vận hành	Đào tạo, checkpoint, báo cáo	Control book
08 Review	Học và quyết định	Đối soát, review, cập nhật	Closure report

06 · ĐỐI TÁC THỊ TRƯỜNG

Triển khai với nhà nhập khẩu, phân phối và khách hàng công nghiệp

DONGSON chuyển ý định mua thành nguồn cung có cấu trúc. Người mua tham gia xác định tiêu chuẩn và cơ chế phản hồi ngay từ đầu.

1 Discovery Mục đích dùng, forecast, quy cách, dung sai, hồ sơ và điều kiện giao.	2 Supply design Vùng, mùa, bao bì, mẫu, cổng kiểm soát và hàng ngoài chuẩn.	3 Trial order Lô thử; dữ liệu chất lượng, thời gian, hao hụt và phản hồi.
4 Managed supply Forecast cuốn chiếu, checkpoint, lot pack và đối soát.	5 Co-developmen t Quy cách, nhãn hoặc vùng nguồn riêng khi đã có bằng chứng.	6 Scale decision Mở theo tỷ lệ đạt, ổn định, biên đóng góp và năng lực sự cố.

07 · BỘ BÀN GIAO CHO NGƯỜI MUA

Người mua nhận gì ngoài một lô hàng?

Cấu trúc bàn giao giúp đối tác biết trước dữ liệu nào được cung cấp, thời điểm và mục đích sử dụng.

Bàn giao	Nội dung	Thời điểm	Giá trị
Buyer brief	Quy cách, dung sai, bao bì, lịch	Trước pilot	Một ngôn ngữ chung
Supply plan	Vùng, sản lượng, kịch bản	Đầu vụ	Lập kế hoạch mua
Control summary	Checkpoint, cảnh báo, hành động	Theo giai đoạn	Nhìn sớm rủi ro
Pre-shipment pack	Mẫu, ảnh, kiểm tra, nhãn	Trước giao	Phê duyệt có căn cứ
Lot passport	Nguồn gốc, kiểm soát, hồ sơ	Cùng lô	Truy xuất
Post-delivery review	Sai lệch, claim, CAPA	Sau giao	Cải tiến

Người mua cần cung cấp

- Forecast và mức độ cam kết.
- Tiêu chuẩn pháp lý và yêu cầu riêng.
- Mẫu chuẩn, dung sai và quy trình duyệt.
- Cơ chế phản hồi lô không phù hợp.
- Thời hạn thanh toán và giới hạn tín dụng.

08 · VÙNG TRỒNG VÀ NÔNG HỘ

Hợp tác bắt đầu bằng sự hiểu rõ, không bằng lời hứa

Người trồng cần biết sản phẩm cho ai, thế nào là đạt, khoản đầu tư nào phải bỏ, ai hỗ trợ và điều gì xảy ra khi mùa vụ không thuận lợi.

ĐẦU VÀO Khảo sát năng lực Đất, nước, lao động, lịch sử, vốn, kinh nghiệm và ghi chép.	THỎA THUẬN Minh bạch điều kiện Quy cách, giá, nghiệm thu, vật tư, thanh toán và bất khả kháng.	CHUẨN BỊ Đào tạo trước vụ Mẫu thao tác, lịch, nhật ký, danh mục và kênh cảnh báo.
TRONG VỤ Đồng hành theo mốc Hỗ trợ dựa trên dữ liệu, không thay trách nhiệm canh tác.	THU HOẠCH Nghiệm thu công bằng Mẫu đại diện, tiêu chí đo được và quyền kiểm tra lại.	SAU VỤ Đối soát và học Thanh toán, thu nhập ròng, sai lệch và quyết định vụ sau.

09 · CÂN BẰNG QUYỀN LỢI

Quyền quyết định, rủi ro và thành quả phải tương xứng

Công bằng là mỗi bên hiểu phần việc, bằng chứng nghiệm thu và giới hạn trách nhiệm của mình.

Chủ thể	Quyền lợi	Trách nhiệm	Không mặc định
Nông hộ	Thông tin, hỗ trợ, nghiệm thu, thanh toán	Tuân thủ, ghi thật, báo sớm, không trộn	Bao tiêu vô điều kiện
HTX/tổ nhóm	Phí tổ chức, dữ liệu, năng năng lực	Phân công, tổng hợp, kiểm soát	Gánh mọi rủi ro
DONGSON	Phí/biên theo vai trò, quyền kiểm tra	Thiết kế, điều phối, minh bạch, phản hồi	Cam kết vượt năng lực
Người mua	Nguồn chuẩn, hồ sơ, phản hồi	Brief, forecast, duyệt mẫu, thanh toán	Đổi chuẩn phút cuối

Bốn hàng rào bảo vệ người trồng

- Không mở diện tích vượt đầu ra có căn cứ.
- Không khuyến khích vay vượt sức chịu đựng.
- Chuẩn bị đầu ra thứ cấp hoặc ngưỡng dừng.
- Thay đổi quan trọng phải được thông báo và ghi nhận.

10 · ĐỐI TÁC KỸ THUẬT

Từ bán sản phẩm sang chịu trách nhiệm về giải pháp

Giống, dinh dưỡng, bảo vệ thực vật, tưới và công nghệ tham gia trên mục tiêu kỹ thuật, bằng chứng thử nghiệm và cơ chế xử lý sai lệch.

Giai đoạn	Đối tác	DONGSON	Tiêu chí đi tiếp
Sàng lọc	Hồ sơ, hướng dẫn, giới hạn	Đánh giá fit, pháp lý, chi phí	Đủ căn cứ thử
Thiết kế	Liều, thời điểm, điều kiện	Protocol, đối chứng, dữ liệu	Phương pháp đo rõ
Triển khai	Đào tạo, hỗ trợ, ghi nhận	Giám sát, nhật ký, kiểm tra	Dữ liệu đủ
Đánh giá	Phân tích chuyên môn	Kỹ thuật và kinh tế	Hiệu quả rõ ràng
Chuyển giao	Tài liệu, định mức, cung ứng	Tích hợp SOP và training	Lập lại được

Chống xung đột lợi ích

- Không chọn giải pháp chỉ vì chiết khấu.
- Tách đề xuất, phê duyệt và đánh giá khi có thể.
- Công khai chi phí và mục tiêu thử.
- Không dùng dữ liệu ngoài phạm vi thỏa thuận.

11 · SƠ CHẾ VÀ LOGISTICS

Đoạn cuối bảo vệ công sức của đoạn đầu

Đối tác sau thu hoạch được chọn bằng khả năng kiểm soát, không chỉ đơn giá. Mỗi điểm bàn giao có điều kiện chấp nhận và dữ liệu thời gian.

1 Facility qualification Vệ sinh, luồng hàng, công suất, nhân sự, hồ sơ, nước và chất thải.	2 Process specification Tiếp nhận, làm sạch, phân loại, xử lý, đóng gói và lưu kho.	3 Capacity reservation Khóa công suất theo lịch thu và biên dự phòng khi sản lượng dồn.
4 Cold-chain map Nhiệt độ, thời gian, thiết bị đo và người phản hồi.	5 Loss accounting Ghi hao hụt theo công đoạn và nguyên nhân.	6 Release control Chỉ xuất khi nhãn, số lượng, hồ sơ và phương tiện đủ.

12 · VỐN VÀ ĐẦU TƯ

Vốn đi sau bằng chứng, không đi trước khát vọng

Nhu cầu vốn được chia theo giai đoạn để tránh dùng nguồn dài cho rủi ro chưa kiểm chứng.

Nhu cầu	Công cụ	Nguồn trả	Hàng rào
Pilot	R&D;/chia sẻ thử	Giá trị học	Giới hạn mất tối đa
Đầu vào vụ	Tín dụng thương mại/vốn lưu động	Thu tiền lô	Hạn mức theo tiến độ
Thu mua	Tài trợ đơn hàng/receivable	Thanh toán buyer	Kiểm soát hàng và dòng tiền
Thiết bị	Thuê/hợp tác/capex điều kiện	Phí dùng/biên chế biến	Công suất tối thiểu
Hạ tầng vùng	Đồng đầu tư theo mốc	Giá trị dài hạn	Sở hữu và thoái vốn rõ

Dữ liệu trước quyết định vốn

- Dòng tiền theo tháng và ba kịch bản.
- Hòa vốn, sản lượng bảo thủ, độ nhạy giá.
- Bên chịu tổn thất theo từng sự kiện.
- Điều kiện giải ngân theo cổng.
- Tài sản, hàng và quyền kiểm soát dòng tiền.

13 · PROGRAM CHARTER

Một trang khóa logic, phụ lục khóa thực thi

Charter trả lời vì sao chương trình tồn tại, ai chịu trách nhiệm, thành công đo thế nào và khi nào phải dừng.

Khối	Câu hỏi	Chủ sở hữu
Opportunity	Nhu cầu nào, của ai, bằng chứng?	Commercial lead
Scope	Sản phẩm, vùng, quy mô, thời gian, ngoài phạm vi?	Program lead
Value	Mỗi bên nhận giá trị gì và từ đâu?	Program + Finance
Workstreams	Thị trường, kỹ thuật, vùng, chất lượng, logistics?	Owners
Economics	Chi phí, doanh thu, vốn, kịch bản, ngưỡng?	Finance
Risk	Top risks, trigger, owner, response?	Risk owners
Governance	Nhịp hợp, quyền quyết định, escalation?	Sponsor
Exit	Điều kiện dừng và xử lý tổn động?	Steering group

14 · QUẢN TRỊ RACI

Một việc chỉ có một người chịu trách nhiệm cuối cùng

R = thực hiện; A = chịu trách nhiệm cuối; C = tham vấn; I = thông báo. Ma trận thực tế được tùy chỉnh theo chương trình.

Đầu việc	DONGSON	Buyer	Vùng	Kỹ thuật	Đóng gói
Buyer brief	A/R	A/R	I	C	C
Thiết kế chương trình	A/R	C	C	C	C
SOP canh tác	A	I	R	R	I
Nhật ký/cảnh báo	A/C	I	R	C	I
Duyệt mẫu	R	A/R	I	C	C
Release lô	A	C	I	C	R
Claim/CAPA	A/R	R	C	C	C
Đối soát	A/R	R	R	R	R

15 · HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG

Kiểm soát bằng cổng, bằng chứng và CAPA

Chất lượng là kết quả của thiết kế đúng, thao tác đúng và quyết định đúng đúng lúc.

Cổng	Kiểm soát	Bằng chứng	Không đạt
G0 Đầu vào	Giống, vật tư, đất, nước	Phiếu kiểm/COA khi áp dụng	Cách ly, đổi, điều tra
G1 Sinh trưởng	Sống, đồng đều, dịch hại	Nhật ký, ảnh, kiểm tra	Kế hoạch sửa
G2 Trước thu	Cách ly, độ chín, dự kiến	Checklist, mẫu/test	Hoãn/loại vùng
G3 Đóng gói	Phân loại, vệ sinh, nhãn	Biên bản, ảnh lô	Tái phân loại/giữ
G4 Release	Hồ sơ, xe, điều kiện	Release note	Không xuất
G5 Sau giao	Phản hồi, claim, hao hụt	Claim/CAPA	Sửa hệ thống

Quy trình sai lệch

- Detect: ghi sự kiện, chưa suy diễn.
- Contain: cô lập đúng lô và phạm vi.
- Assess: mức độ, ảnh hưởng, thông báo.
- Correct: xử lý theo quyết định duyệt.
- Root cause: tìm nguyên nhân bằng bằng chứng.
- Prevent: sửa SOP và xác nhận hiệu lực.

16 · DỮ LIỆU VÀ RỦI RO

Ghi một lần, dùng ở nhiều điểm quyết định

Dữ liệu được thu để trả lời câu hỏi vận hành. Rủi ro có trigger, chủ sở hữu, hành động và giới hạn tổn thất.

MASTER Dữ liệu nền Mã hộ, ruộng, giống, vật tư, sản phẩm, quy cách và phiên bản.	TRANSACTION Dữ liệu phát sinh Gieo, thao tác, thu, tiếp nhận, phân loại, đóng gói, giao.	EVIDENCE Bằng chứng Ảnh, biên bản, kết quả thử, chữ ký và phiên bản.
EXCEPTION Sai lệch Mức độ, lô, nguyên nhân, hành động, người duyệt và đóng.	ECONOMICS Kinh tế Định mức, chi phí, hao hụt, giá trị, thanh toán, biên.	LEARNING Tri thức Giả thuyết, kết quả, điều kiện áp dụng và điều không hiệu quả.

Nguyên tắc quyền dữ liệu

- Người tạo dữ liệu biết mục đích sử dụng.
- Giới hạn truy cập dữ liệu cá nhân và bí mật thương mại.
- Quyền dùng dữ liệu tổng hợp phải được quy định.
- Không sửa lịch sử; điều chỉnh phải có dấu vết.

17 · SCORECARD

Đo cân bằng, không chỉ nhìn sản lượng

Chương trình tốt phải tạo giá trị thị trường, vận hành ổn định, cải thiện kinh tế vùng trồng và tăng năng lực chuỗi.

Trụ cột	Chỉ số gợi ý	Nhịp	Ý nghĩa
Thị trường	OTIF, chấp nhận, claim, tái đặt	Theo lô/tháng	Tin cậy buyer
Chất lượng	Tỷ lệ đạt, sai lệch, CAPA	Theo cổng	Kiểm soát
Vùng trồng	Thu nhập ròng, tuân thủ, duy trì	Theo vụ	Giá trị/niềm tin
Kinh tế	Chi phí/kg đạt, hao hụt, biên, CCC	Tuần/tháng	Khả năng tài chính
Năng lực	Training đạt, SOP lập, phản hồi	Tháng/vụ	Nhân rộng
Tri thức	Bài học đóng, định mức, thử có kết luận	Theo vụ	Tốc độ học

Kỷ luật KPI

- Tách chỉ số dẫn dắt và kết quả.
- Định nghĩa mẫu số, đơn vị, nguồn, người duyệt.
- Không đổi định nghĩa giữa vụ.
- KPI phải dẫn đến quyết định.

18 · LỘ TRÌNH 90 NGÀY

Bắt đầu đủ nhỏ để học cách làm việc cùng nhau

Mục tiêu 90 ngày đầu là xác nhận sự phù hợp, chất lượng phối hợp và mô hình triển khai có thể đo - không phải tạo quy mô lớn.

Giai đoạn	Tuần	Công việc	Quyết định
Discover	1-2	NDA khi cần, brief, dữ liệu, mục tiêu	Bài toán đủ rõ?
Assess	3-4	Khảo sát, feasibility, rủi ro, economics	Đáng làm pilot?
Design	5-6	Charter, protocol, RACI, ngân sách, KPI	Đủ nguồn lực?
Pilot	7-10	Đào tạo, chạy thử, checkpoint, mẫu	Có tín hiệu?
Review	11-12	Kỹ thuật, kinh tế, phối hợp	Go/Adapt/Stop
Next	13	Phạm vi, thương mại, kế hoạch tiếp	Có bước kế tiếp?

19 · GÓI KHỞI ĐỘNG

Mỗi đối tác bắt đầu ở một cửa khác nhau

Đây là cấu trúc khám phá ban đầu, không phải bảng giá. Phạm vi được xác nhận riêng.

BUYER Supply Discovery Sprint Brief; requirements; supply options; pilot plan; economics; risk map.	VÙNG TRỒNG Source Readiness Khảo sát; gap; đào tạo; quy mô pilot; cơ chế hợp tác.	KỸ THUẬT Solution Validation Hồ sơ; protocol; tiêu chí; report; điều kiện chuyển giao.
ĐÓNG GÓI Facility Qualification Audit; process map; trial; loss/time; corrective plan.	VỐN Program Finance Review Dòng tiền; milestone; risk allocation; control; instrument.	LIÊN MINH Co-developmen t Lab Bài toán; IP/data; pilot; governance; value-sharing.

12 câu hỏi trước khi xuống giống

- Người mua cuối/mục đích sử dụng?
- Tiêu chí đạt và dung sai?
- Forecast ước tính hay cam kết?
- Vùng và mùa vụ phù hợp?
- Ai cấp/phê duyệt vật tư?
- Hàng ngoài chuẩn đi đâu?
- Giá và nghiệm thu thế nào?
- Ai tài trợ và lúc nào hoàn vốn?
- Top 5 rủi ro và trigger?
- Ai có quyền dừng?
- Dữ liệu thuộc ai?
- Điều kiện kết thúc?

20 · LIÊN HỆ

Bắt đầu bằng một bài toán cụ thể

Hãy gửi sản phẩm, thị trường hoặc nguồn lực đang có; mục tiêu; thời gian; tiêu chuẩn và điều còn chưa chắc chắn. DONGSON bắt đầu từ việc làm rõ, không bắt đầu bằng lời hứa vượt bằng chứng.

VĂN PHÒNG	B-FARM	KÊNH DOANH NGHIỆP
Hà Nội 1/42 An Dương Vương, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.	Thạch Thất Thôn 7, Tiến Xuân, Thạch Thất, Hà Nội.	Liên hệ sales@dongsonagrimex.vn · 024 6262 9669 · +84 90 876 66 55

Thông tin nên gửi trong email đầu tiên

- Vai trò của anh/chị trong chuỗi.
- Sản phẩm, thị trường hoặc địa bàn.
- Nguồn lực đã có và điều đang thiếu.
- Mục tiêu 3-12 tháng.
- Tài liệu có thể chia sẻ và yêu cầu bảo mật.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Tài liệu mô tả phương pháp và cấu trúc hợp tác định hướng. Không cấu thành đề nghị giao kết, cam kết bao tiêu, cam kết đầu tư hoặc bảo đảm kết quả. Điều kiện kỹ thuật, thương mại, pháp lý, trách nhiệm, sở hữu trí tuệ và dữ liệu chỉ có hiệu lực theo văn bản được ký bởi chủ thể có thẩm quyền.